

PHẨM CHẤT HAM HỌC HỎI TRONG CÔNG VIỆC CỦA NGƯỜI TÂY NAM BỘ

Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học cấp Nhà nước: *Bản sắc con người Tây Nam Bộ trong bối cảnh phát triển mới*; Mã số KHCN-TNB.ĐT/14-19/X19; Viện Tâm lý học chủ trì; PGS.TS. Lã Thị Thu Thủy làm chủ nhiệm.

Nguyễn Thị Hoa

Viện Tâm lý học.

TÓM TẮT

Nghiên cứu phẩm chất ham học hỏi trong công việc như một nét bản sắc của người Tây Nam Bộ được thực hiện tại 17 thị trấn/phường/xã, thuộc 8 tỉnh Tây Nam Bộ, gồm: Sóc Trăng, Bến Tre, Trà Vinh, Cần Thơ, Kiên Giang, Cà Mau, Đồng Tháp và An Giang. Nghiên cứu được thực hiện bằng sự kết hợp của các phương pháp: nghiên cứu tài liệu, phỏng vấn sâu và điều tra bằng bảng hỏi. Điều tra bằng bảng hỏi được thực hiện trên 864 khách thể ở các địa phương trên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, người Tây Nam Bộ là những người ham học hỏi trong công việc. Họ luôn muốn có sự đổi mới, cải tiến trong công việc. Họ hiếu học, cởi mở, sẵn sàng học hỏi, học hỏi bằng nhiều hình thức và rất mạnh dạn áp dụng những điều mới tiếp thu được vào công việc. Tuy nhiên, những thứ họ muốn học, thích học là những điều đơn giản, gần gũi, có thể áp dụng ngay vào công việc để đem lại lợi ích có thể nhìn thấy được; trái lại, họ ngại học những điều quá mới, phức tạp, chỉ có thể đem lại lợi ích trong tương lai. Có lẽ vì thế, họ thích học hỏi ở những người có kinh nghiệm, những người làm ăn giỏi ở địa phương, ít thích học ở những người xa lạ ở các nơi khác đến. Nhiều nét đặc trưng của phẩm chất ham học hỏi hiện nay của người Tây Nam Bộ là sự kế thừa nét đặc trưng của phẩm chất đó của cha anh họ.

Từ khóa: *Phẩm chất ham học hỏi trong công việc; Người Tây Nam Bộ.*

Ngày nhận bài: 7/4/2020; Ngày duyệt đăng bài: 25/5/2020.

1. Đặt vấn đề

Học là một việc, một nhiệm vụ hết sức quan trọng trong đời sống mỗi người. Việc học của mỗi người không chỉ có giá trị đối với cá nhân họ: “Giáo dục là làm cho con người tìm thấy chính mình” (Socrates), mà còn có giá trị to lớn đối với đất nước, với xã hội loài người: “Muốn xây dựng đất nước, trước hết phải phát triển giáo dục. Muốn trị nước, phải trọng dụng người tài” (Chiếu

Lập học) hay “Giáo dục là vũ khí mạnh nhất mà người ta có thể sử dụng để thay đổi cả thế giới” (N. Mandela).

Trong cuộc sống, các phương thức học rất phong phú và đa dạng, đúng như Hồ Chủ tịch từng dạy: “Học ở trường, học sách vở, học lẫn nhau và học ở nhân dân”. Bên cạnh đó, việc tự học cũng vô cùng quan trọng: “Đọc sách không bằng suy ngẫm. Học trường không hơn được trường đời” (Immanuel Kant).

Xuất phát từ vai trò quan trọng của việc học, ham học hỏi luôn được coi là một phẩm chất đáng quý trọng. Đó cũng là một phẩm chất của con người Tây Nam Bộ truyền thống đã được chỉ ra trong nhiều nghiên cứu trước đây (Trần Ngọc Thêm, 2013; Phan Kim Thoa, 2011; Ngô Văn Lệ, 2017). Vậy hiện nay, phẩm chất ham học hỏi trong công việc của người Tây Nam Bộ như thế nào, có những gì tương đồng và khác biệt so với phẩm chất đó trước đây? Trong bài viết này, chúng tôi sẽ làm rõ điều đó.

Dựa trên quan điểm về bản sắc dân tộc của các nhà nghiên cứu như Trần Ngọc Thêm (1997), Trần Quốc Vượng (2000), Nguyễn Ngọc (2006), Phan Ngọc (2002), chúng tôi cho rằng bản sắc con người Tây Nam Bộ trong hoạt động kinh tế là những nét đặc trưng của cộng đồng người Tây Nam Bộ, được thể hiện qua hệ giá trị, lối sống, các nét tính cách và năng lực, ứng xử trong quan hệ xã hội của họ trong hoạt động phát triển kinh tế.

Theo Từ điển Tiếng Việt (Hoàng Phê, 2001), ham là rất thích, đến mức thường xuyên nghĩ đến. Trên cơ sở đó, ham học hỏi có thể được hiểu là rất thích học hỏi, thường xuyên nghĩ đến việc học hỏi và thể hiện điều đó trong hành động. Ham học hỏi trong công việc là rất thích học hỏi, không e ngại, thường xuyên nghĩ đến việc học hỏi những thứ liên quan đến công việc và áp dụng những điều học hỏi được vào công việc của bản thân, gia đình.

Từ đó, ham học hỏi trong công việc của người Tây Nam Bộ có thể có những biểu hiện như: Luôn quan tâm để phát hiện cái mới trong hoạt động sản xuất; Học hỏi những thứ liên quan đến công việc ở mọi nơi, trong mọi lúc, bằng nhiều hình thức (tự học qua rút kinh nghiệm từ công việc của bản thân, học hỏi người khác, học qua phương tiện thông tin đại chúng, học qua các lớp học, hội thảo...); Áp dụng những thứ học hỏi được vào công việc của bản thân/gia đình.

Mục tiêu của bài viết là làm rõ những biểu hiện của phẩm chất ham học hỏi trong công việc (như là một nét bản sắc) của con người Tây Nam Bộ, chỉ ra sự tương đồng và khác biệt của nét bản sắc này trong quá khứ và hiện tại.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu gồm 864 người đại diện cho hộ gia đình cư trú ổn định tại 17 thị trấn/phường/xã, thuộc 8 tỉnh Tây Nam Bộ gồm: Sóc Trăng, Bến Tre, Trà Vinh, Cần Thơ, Kiên Giang, Cà Mau, Đồng Tháp và An Giang. Họ là chủ hộ hoặc vợ/chồng của chủ hộ và đóng vai trò tạo thu nhập chính cho gia đình. Hoạt động kinh tế của các gia đình được lựa chọn là đa dạng, làm việc ở các ngành nghề khác nhau ở địa phương. Đồng thời, mức sống của các gia đình tham gia nghiên cứu cũng đảm bảo đầy đủ các đối tượng: nghèo, trung bình, khá giả. Các tỉnh được chọn có các đặc trưng tương đối khác nhau về thể mạnh kinh tế và các điều kiện tự nhiên.

Cơ cấu của mẫu nghiên cứu như sau:

Bảng 1: Đặc điểm mẫu nghiên cứu định lượng

Đặc điểm		Số người	Tỷ lệ %
Giới tính	Nam	406	47,0
	Nữ	458	53,0
Tuổi	Từ 30 tuổi trở xuống	85	9,8
	Từ 31 đến 40 tuổi	208	24,1
	Từ 41 đến 50 tuổi	265	30,7
	Từ 51 đến 60 tuổi	234	27,1
	Từ 60 tuổi trở lên	71	8,2
	Thiếu thông tin	01	0,1
Trình độ học vấn	Chưa học hết tiểu học	239	27,7
	Đã tốt nghiệp tiểu học	275	31,7
	Tốt nghiệp THCS	162	18,8
	Tốt nghiệp từ THPT trở lên	179	20,7
	Thiếu thông tin	9	0,1
Nghề nghiệp	Nông dân	352	40,7
	Dịch vụ - buôn bán	179	20,7
	Công nhân	133	15,4
	Cán bộ	97	11,2

	Nội trợ	80	9,3
	Không có việc làm	23	2,7
Đặc điểm kinh tế gia đình	Nghèo	110	12,7
	Chi tiêu vừa đủ	548	63,5
	Chi tiêu dư	205	23,7
	Thiếu thông tin	01	0,1
Đặc điểm kinh tế địa phương	Kinh tế kém phát triển	417	48,3
	Kinh tế phát triển	447	51,7
Tổng		864	100

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện bởi sự kết hợp các phương pháp: nghiên cứu tài liệu, phỏng vấn sâu và phương pháp điều tra bằng bảng hỏi.

Bảng hỏi bao gồm những câu hỏi về một số biểu hiện ham học hỏi trong công việc của người dân Tây Nam Bộ. Câu hỏi gồm hai loại:

- Loại thứ nhất, một câu hỏi tìm hiểu nhận diện của khách thể về tính ham học hỏi của người Tây Nam Bộ. Ở câu hỏi này, khách thể được đề nghị đánh giá phẩm chất ham học hỏi của con người Tây Nam Bộ ở địa phương họ nói chung. Câu hỏi gồm 2 vế: vế A: Người Tây Nam Bộ ham học hỏi và vế B: Người Tây Nam Bộ ngại học hỏi. Mỗi vế có hai phương án trả lời: chắc chắn và phân vân. Phân tích dữ liệu được thực hiện bằng phép thống kê mô tả với mặc định: lựa chọn có xác suất lớn hơn 0,5 (tức là có trên 50% số người lựa chọn) sẽ được coi là đặc điểm được nhận diện như là bản sắc của người Tây Nam Bộ.

- Loại thứ hai, gồm các câu hỏi tìm hiểu sự đánh giá của khách thể về những biểu hiện ham học hỏi của chính bản thân họ. Các câu hỏi được xây dựng theo hai hình thức: hình thức thứ nhất tương tự loại câu thứ nhất trên đây; hình thức thứ hai được thiết kế theo thang đo Likert gồm 4 mức điểm từ 1 (không đồng ý) đến 4 (Hoàn toàn đồng ý).

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Nhận diện phẩm chất ham học hỏi trong công việc của con người Tây Nam Bộ

Để xác định những phẩm chất ham học hỏi trong công việc của người Tây Nam Bộ, nghiên cứu tìm hiểu tri giác của khách thể về phẩm chất này của những người Tây Nam Bộ mà họ biết.

Bảng 2: Nhận diện phẩm chất ham học hỏi của người Tây Nam Bộ (%)
(n = 864)

Ham học hỏi (A)		Ngại học hỏi (B)	
Chắc chắn	Phân vân	Phân vân	Chắc chắn
84,2	4,9	2,7	8,2

Kết quả ở bảng 2 cho thấy, đa số khách thể cho rằng người Tây Nam Bộ là những người ham học hỏi (87,1%), trong đó, phần lớn khẳng định chắc chắn về điều đó, số người còn phân vân chiếm tỷ lệ không đáng kể (tỷ lệ lần lượt tương ứng là: 84,2% và 4,9% số người trả lời bảng hỏi). Trái lại, số người cho rằng, người Tây Nam Bộ ngại học hỏi chiếm tỷ lệ thấp (gần 10% số người trả lời). Kết quả đó nói lên rằng ham học hỏi là một phẩm chất - một nét bản sắc của người Tây Nam Bộ.

Sau đây, chúng tôi tiếp tục làm rõ những biểu hiện của nét bản sắc này qua các khía cạnh tâm lý của người Tây Nam Bộ.

3.2. Phẩm chất ham học hỏi của Người Tây Nam Bộ thể hiện ở giá trị hướng đến trong phát triển kinh tế

Phân tích kết quả trả lời câu hỏi mở: “Ông/bà hãy nêu những biểu hiện nào khiến ông/bà cho rằng người Tây Nam Bộ là người ham học hỏi/ít ham học hỏi?” cho thấy, trong cuộc sống nói chung, trong hoạt động kinh tế nói riêng, những người trả lời luôn hướng đến tìm kiếm, phát hiện cái mới trong sản xuất, kinh doanh, mong muốn thay đổi, cải tiến công việc, áp dụng cái mới được học hỏi vào công việc, luôn đặt mục đích làm cho công việc tiên bộ hơn, có hiệu quả cao hơn. Trong phương án trả lời, số phương án đề cập đến giá trị, lợi ích, sự cần thiết của ham học hỏi chiếm một tỷ lệ đáng kể. Sau đây là một số phương án trả lời của khách thể nghiên cứu về vai trò, lợi ích, giá trị của tính ham học hỏi: Học hỏi để cải thiện cuộc sống, hoàn thiện bản thân; Học hỏi càng nhiều thì càng tốt, giúp thay đổi cuộc sống; Học hỏi giúp hiểu biết hơn và làm được cái mới; Muốn theo kịp cuộc sống hiện đại phải học hỏi; Học hỏi giúp mỗi người tiên bộ hơn, học hỏi luôn có lợi, không nhiều thì ít; Phải học hỏi để sản xuất có hiệu quả hơn; Tìm hiểu những gì có lợi thì học hỏi để cải thiện cuộc sống, sống có ích cho xã hội; Luôn học hỏi nhiều mô hình mới để áp dụng cho bản thân; Học hỏi để làm vườn có cải tiến, thì mức sống tốt hơn; Học những cái tốt hơn, hay hơn để làm cho thu nhập tăng thêm và cuộc sống tốt hơn; Học hỏi được cái mới là cảm thấy mình trưởng thành hơn...

Có thể nói, người Tây Nam Bộ rất cầu thị, thích cái mới, luôn hướng đến sự thay đổi, cải tiến công việc, mong muốn cuộc sống, công việc ngày càng tiến bộ, hoàn thiện. Họ đánh giá cao vai trò, lợi ích của tính ham học hỏi trong hoạt động phát triển kinh tế của gia đình cũng như của cộng đồng.

3.3. Phẩm chất ham học hỏi thể hiện ở cách thức làm kinh tế

Kết quả thu được từ bảng hỏi cho thấy tính ham học hỏi của người Tây Nam Bộ được thể hiện rõ trong cách thức làm kinh tế.

Bảng 3: Phẩm chất ham học hỏi trong cách thức làm kinh tế của khách thể nghiên cứu (%) (n = 857)

Người hay học hỏi cái mới để áp dụng vào công việc (A)		Người hay làm theo cách đã có, ít học hỏi cái mới (B)	
Chắc chắn	Phân vân	Phân vân	Chắc chắn
65,2	3,6	1,4	29,8

Kết quả ở bảng 3 cho thấy, đa số người trả lời (68,8%) cho rằng họ học hỏi cái mới là để áp dụng vào công việc, ngược lại, số người ít học hỏi, chủ yếu làm theo cách cũ, quen thuộc chiếm gần 1/3 số người tham gia nghiên cứu (31,2%).

Phân tích kết quả trả lời câu hỏi mở cho thấy, việc học hỏi của những người trả lời mang tính thực tế, thiết thực cao. Họ học những gì mình chưa biết, mình còn yếu kém, hạn chế trong công việc; học những điều người khác giỏi hơn, học những điều có ích cho công việc của bản thân và gia đình. Mục đích học hỏi của họ là mục đích gần, học là để áp dụng vào công việc, để thay đổi cách làm việc hiện tại, cải tiến cách làm để công việc tốt hơn, thu nhập cao hơn, nâng cao đời sống bản thân và gia đình. Những phương án trả lời câu hỏi mở đề cập đến mục đích gần của việc học hỏi chiếm đa số các phương án trả lời được đưa ra: Học để áp dụng vào công việc, học để đưa vào sản xuất, học để cải tiến công việc, học để thay đổi cách làm...

Điều đó cũng được khẳng định trong các ý kiến của những người trả lời phỏng vấn sâu. Nhiều người chia sẻ, họ luôn luôn để ý tìm kiếm những hiện tượng mới liên quan đến hoạt động sản xuất ở địa phương. Khi phát hiện có cái mới như giống cây/con mới, cách làm mới, họ thường hỏi, học và áp dụng vào công việc của gia đình:

“Hồi đó, ở vùng này chưa có ai trồng chanh. Một lần đi ăn tiệc, biết có người anh em trồng chanh, mình hỏi cách trồng, chăm sóc; sau đó, mình về

trồng. Trong khi làm, mình tự quan sát, rút kinh nghiệm để làm cho đúng và ngày càng tốt hơn” (nam, 47 tuổi, DT08).

“Chúng tôi hay đi hội chợ, triển lãm nông nghiệp, ở đó có nhiều loại cây giống, cây nào mình biết thì mua nhiều, cây chưa biết mua ít, hỏi người bán về cách trồng, cách chăm sóc. Khi mới trồng, mình thăm dò cách chăm sóc, chờ kết quả. Nếu được thì mua tiếp, trồng tiếp. Người này trồng được, thì người kia cũng trồng theo” (nam, 50 tuổi, DT05).

“Mình không được đào tạo gì về nuôi tôm. Mình có đi học tập huấn, học cơ bản vài ngày do cán bộ khuyến nông của tỉnh xuống dạy. Sau khóa học, họ phát tài liệu cho mình tham khảo, rồi nghe thông tin đại chúng trên loa đài, họ làm sao thì mình làm theo thôi” (nam, 58 tuổi, ST01).

Việc ham học hỏi và nhanh chóng áp dụng những điều học hỏi được vào công việc, vào sản xuất của người dân đã làm tăng sự phong phú, đa dạng và nâng cao chất lượng của cây trái ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, đóng góp đáng kể vào sản lượng các sản phẩm nông nghiệp của cả nước. Những năm gần đây, nhiều loại cây mới được nhân rộng như xoài cát Hòa Lộc, xoài cát Chu, xoài Thái Lan, xoài Đài Loan; sầu riêng Ri 6, sầu riêng sữa hột lép Cái Mơn, sầu riêng MonThong; chôm chôm Giông Riêng, chôm chôm nhãn, chôm chôm Java; bưởi da xanh, bưởi năm roi, vú sữa Lò Rèn, mít nghệ, mít Thái,... (Lê Anh, 2016; Tiến Lực, Công Mạo, Thanh Liêm, 2019). Bên cạnh đó, nhờ học hỏi lẫn nhau, việc thay đổi cách chăm sóc cây, bảo vệ hoa trái để chống sâu bệnh, cho năng suất cao cũng trở nên phổ biến ở Đồng bằng Sông Cửu Long (cách cắt búp ổi; bọc túi ni lông cho trái ổi, bưởi, xoài... từ khi trái bắt đầu hình thành).

Tuy nhiên, việc ham học hỏi và áp dụng những điều học hỏi được vào công việc của một bộ phận nông dân cũng bộc lộ một vài hạn chế nhất định. Đó là cách học theo kiểu bắt chước máy móc, học và làm theo đám đông, không quan tâm đến những điều kiện sản xuất cụ thể của gia đình mình, không quan tâm đến việc tiêu thụ sản phẩm. Việc học hỏi và áp dụng vào công việc như vậy không những không có ích, ngược lại, có hại cho gia đình họ và cho cộng đồng. Một nông dân chia sẻ: “Ở đây, người dân cũng liêu lĩnh, thấy người khác làm thì mình cũng làm. Việc trồng sầu riêng cũng vậy, đợt họ trồng có trái, thì mình học hỏi, làm theo” (nam, 50 tuổi, DT05). Tương tự, đó cũng là cách học và làm của một gia đình nông dân khác: “Đa số người dân ở đây trước kia làm nông, làm lúa, nay chuyển sang trồng cây ăn trái. Gia đình tôi cũng vậy, trước đây trồng lúa, sau đó chuyển sang trồng xoài, rồi chuyển sang trồng bưởi da xanh, trồng không có hiệu quả rồi bây giờ lại chuyển sang trồng dứa, trồng thanh long. Mỗi lần chuyển đổi từ cây này sang cây trồng khác là mất 3 năm, có khi hơn. Sau 3 năm mới biết không hiệu quả rồi mới cắt đi, chuyển sang trồng cây khác” (nam,

60 tuổi, TV05). Một cán bộ xã nhận xét: “Cái khó hiện nay là vẫn còn một số hộ nông dân hay lạm dụng thuốc trong sản xuất. Họ thấy người khác chăm bón tốt, thì cũng thêm liều lượng để hơn người ta, thành ra đội chi phí sản xuất và có hại cho môi trường” (nam, TV02). Chuyên gia kinh tế Võ Mai - Phó Chủ tịch Hội Làm vườn Việt Nam cho rằng, việc người nông dân học theo nhau để sản xuất, ít quan tâm đến thị trường tiêu thụ sản phẩm và sự khuyến cáo của các cơ quan chức năng là một trong những nguyên nhân của hiện tượng “được mùa, rớt giá” (H. Chung, 2018). Cách học đó đúng theo câu nói của Khổng Tử: “Học mà không nghĩ là phí công”.

Có thể nói, việc ham học hỏi và nhanh chóng áp dụng những điều học hỏi được vào sản xuất là một phẩm chất dễ dàng nhận diện ở người dân Đồng bằng Sông Cửu Long. Nó đem lại nhiều lợi ích cho mỗi hộ gia đình nông dân, cũng như đóng góp vào sự phát triển kinh tế của vùng và của cả nước. Tuy nhiên, việc học hỏi và áp dụng những điều học hỏi được vào sản xuất của một bộ phận nông dân vẫn còn một vài hạn chế nhất định.

3.4. Phẩm chất ham học hỏi thể hiện ở tính cách, năng lực để phát triển kinh tế

Kết quả ở bảng 4 cho thấy, đa số người trả lời (60%) lựa chọn hướng áp dụng các kỹ thuật tiên tiến và chấp nhận phải học hỏi nhiều; trái lại, số người lựa chọn hướng sử dụng kinh nghiệm đã có, không muốn học hỏi chiếm thiểu số (khoảng 40%). Điều đó nói lên rằng, người dân Tây Nam Bộ thích học vì muốn có sự đổi mới, sự tiến bộ trong công việc.

Bảng 4: Xu hướng học hỏi trong hoạt động kinh tế người dân (%) (n = 857)

Áp dụng kỹ thuật tiên tiến, phải học hỏi nhiều (A)		Sử dụng kinh nghiệm đã có, không cần học hỏi (B)	
Chắc chắn	Phân vân	Phân vân	Chắc chắn
57,1	3,0	2,0	37,9

Kết quả trả lời phỏng vấn sâu nhất quán với kết quả trên đây, đồng thời, cho thấy rõ hơn đặc trưng học hỏi trong công việc của người miền Tây.

Qua tiếp xúc với người dân tại các địa điểm khảo sát ở Sóc Trăng, các cán bộ khảo sát không khó để phát hiện rằng: Người dân rất thích các lớp tập huấn về nuôi tôm, vì qua đó họ học hỏi và nâng cao kỹ thuật nuôi tôm. Điều đó cũng được thể hiện rõ qua chia sẻ của một nông dân ở Đồng Tháp: mỗi lần thay đổi giống cây trồng mới, phải tìm hiểu nhiều về cách thức chăm bón (phải

để ý tưới thế nào, làm đọt ra sao, cây đâm bông phải làm gì). Anh học hỏi ở bất cứ ai, ở đâu có thể học hỏi được (tìm hiểu ở anh em, bạn bè, trao đổi trong những khi uống nước trà với nhau, đến nhà, đến vườn quan sát cách người khác làm). Khi mới bắt đầu trồng chanh, được mời đi tập huấn về trồng chanh ở tỉnh 10 ngày, anh rất vui mừng, sẵn sàng đi. Anh đánh giá cao lợi ích của đọt tập huấn đối với việc nâng cao trình độ kỹ thuật của mình: *“Lớp đó rất hay, từ đó mình áp dụng kỹ thuật vào thực tế thấy đạt, mình biết rõ đối với chanh cần dùng thuốc gì, vào thời điểm nào, mưa thì phải làm sao. Có học, có hiểu biết về kỹ thuật, khi áp dụng vào sản xuất như thế mình khỏi lo nhiều, cũng đỡ lắm”* (nam, 47 tuổi, DT08).

Việc học kỹ thuật mới để áp dụng vào sản xuất của người dân diễn ra khá đa dạng, nhiều người học qua các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, truyền hình), tìm hiểu và học qua internet: *“Ngoài học ở các lớp tập huấn do các ban ngành nông nghiệp tổ chức, nông dân còn nghiên cứu và ứng dụng các thông tin trên internet, hỏi Google, bởi vì không phải lúc nào cũng có thể gặp ông chánh hay ông trưởng phòng mà hỏi, nên cứ tra trên đó thôi. Nông dân bây giờ siêu lắm”* (nam, 58 tuổi, DT20).

Tính ham học hỏi của người dân thể hiện rõ hơn cả qua việc tự học, tự nghiên cứu trong chính công việc của mình: *“Về học kỹ thuật, tôi không học ở đâu xa, tôi học theo hướng dẫn của ban khuyến nông một ít, còn lại tự mình nghiên cứu, học thêm. Tôi cũng học theo đài dạy, sau đó, làm thử, tự xử lý thêm, nghiên cứu thêm. Mình phải làm vài lần, theo dõi, nếu thành công, thì làm tiếp; còn nếu không đạt, thì ngưng. Thử một vài lần, rút kinh nghiệm là biết rồi. Tôi học kỹ thuật ngay trong vườn của mình, mình làm nhiều lần coi như tự mình nghiên cứu thôi”* (nam, 62 tuổi, DT15); *“Chủ yếu mình phải quan sát, rút kinh nghiệm từ sản xuất của mình”* (nam, 55 tuổi, AG02); *“Mình tìm hiểu thêm từ chính cây ổi của mình, làm thế nào thì ra bông, đậu trái nhiều. Mình phải làm thử thấy được thì làm tiếp, nếu không được thì không làm”* (nam, 50 tuổi, DT09).

Tuy nhiên, những kỹ thuật được người dân quan tâm, muốn học hỏi là những kỹ thuật gần gũi, thiết thực, có thể vận dụng ngay vào công việc của họ. Họ ít thích tìm hiểu những điều mới, xa lạ với công việc, với kinh nghiệm của họ. Một số cán bộ kỹ thuật nhận xét: *người dân không thích học/ngại học những điều mới lạ với cách làm từ trước đến nay của họ. Họ ngại ghi chép theo yêu cầu của kỹ thuật viên, ngại làm theo quy trình kỹ thuật chặt chẽ, theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của cán bộ. Vì vậy, nhiều người ban đầu hăng hái vào hợp tác xã sản xuất theo mô hình VietGap, nhưng sau đó, họ không muốn làm theo mô hình đó, xin rút khỏi hợp tác xã* (nữ, 28 tuổi, DT19; nam, 58 tuổi, DT20). Nhiều người dân cũng chia sẻ, trước đây, các hội thảo do các đại lý bán

giống, vật tư nông nghiệp tổ chức, ở đó có kỹ sư, cán bộ kỹ thuật nói chuyện, phổ biến kiến thức nên người dân háo hức đến dự rất đông. Tuy nhiên, sau đó, những người tham dự nhận ra rằng, các nội dung được trình bày ở đó không gần gũi với họ, không phù hợp với nhu cầu, mong đợi của họ, khó áp dụng vào công việc. Vì vậy, sự quan tâm của người dân về những hội thảo kiểu như vậy giảm dần, tại thời điểm trả lời phỏng vấn, nhiều người không tham dự hội thảo nữa: “*Trước đây, tôi cũng hay đi hội thảo, nhưng học ở hội thảo không có hiệu quả. Bây giờ, người dân ít đi hội thảo hơn*” (nam, 60 tuổi, DT04; nữ, 70 tuổi, DT06).

Có thể nói rằng, người Tây Nam Bộ hiện nay vẫn giữ bản chất cầu thị, rất cởi mở, sẵn sàng học hỏi và có khả năng tiếp thu tốt cái mới của những thế hệ trước. Bên cạnh đó, điểm đặc trưng của phẩm chất ham học hỏi của người Tây Nam Bộ được phát hiện ở đây tương đồng với đặc trưng của phẩm chất này của cha anh họ trước đây đã được Trần Ngọc Thêm (2018) nói đến: thích học những điều có liên quan gần với cuộc sống, đơn giản, dễ áp dụng để mang lại lợi ích có thể thấy ngay, không thích học những điều phức tạp, chưa thể áp dụng ngay vào công việc.

3.5. Phẩm chất ham học hỏi trong công việc qua quan hệ xã hội

Với đặc điểm thích học hỏi những điều thực tế, có thể áp dụng ngay vào công việc và sớm đem lại lợi ích, người Tây Nam Bộ thích học những người làm ăn giỏi tại chính địa phương mình hơn là học từ những người lạ, kể cả đó là những người có trình độ chuyên môn cao hơn hẳn - những kỹ sư/cán bộ kỹ thuật nông nghiệp. Kết quả trả lời bảng hỏi dưới đây là một minh chứng rõ về cách học hỏi như vậy.

Bảng 5: Đối tượng học hỏi của người dân Tây Nam Bộ

Không cần học ở đâu xa, chỉ cần học kinh nghiệm của những người làm ăn giỏi ở địa phương	Số lượng (N)	Tỷ lệ %
Không đúng	106	12,3
Cơ bản không đúng	106	12,3
Cơ bản đúng	186	21,6
Đúng	463	53,6
Tổng số người trả lời	861	100
Khuyết thiếu	03	0,3
Tổng khách thể	864	100

Kết quả ở bảng 5 cho thấy: đa số khách thể (3/4 số người trả lời) có cùng suy nghĩ rằng chỉ cần học kinh nghiệm của người làm ăn giỏi tại địa phương mình, không cần thiết học những điều xa lạ. Điều đó nói lên rằng, những người trả lời rất coi trọng kinh nghiệm làm ăn liên quan trực tiếp đến công việc hàng ngày, đem lại lợi ích cho công việc, cho đời sống trước mắt của họ, họ không quan tâm nhiều đến những điều ít gắn liền với công việc sản xuất, những thứ sẽ đem lại lợi ích lâu dài.

Điều đó cũng được phản ánh qua trả lời phỏng vấn sâu. Một nông dân chia sẻ thành thật: *“Trước đây, tôi cũng hay đi hội thảo, thích nghe mấy anh kỹ sư nói chuyện, nhưng mấy ông không giỏi bằng mình, mấy ông chỉ nói lý thuyết, mình làm theo không được. Theo tôi, chỉ nên học những người giỏi, có kinh nghiệm ở địa phương mà mình biết. Nếu họ thương mình, họ chỉ mình, mình làm theo họ rất tốt. Con tôi hên, gặp được người làm ăn giỏi, họ bày cho cụ thể, còn cho số điện thoại để có thể liên hệ trực tiếp khi cần. Cha con tôi thử làm theo, có kết quả tốt, sau đó, tôi chắc ăn làm theo, không sợ làm thua lỗ”* (nam, 60 tuổi, DT04). Một nữ nông dân khác cũng chia sẻ: *“Lúc đầu, người dân làm theo kỹ sư hướng dẫn, nhưng không đạt kết quả, sau đó, họ tự học hỏi lẫn nhau và làm theo cách của mình, có kết quả”* (nữ, 70 tuổi, DT06).

Quả đúng là những người lao động thích học, sẵn sàng học kinh nghiệm của những người làm ăn giỏi, những người đã thành công ở địa phương. Họ có thể học ở mọi nơi, mọi lúc, bằng nhiều hình thức. Việc học diễn ra hàng ngày thông qua chia sẻ thông tin về cách làm ăn với những người xóm giềng, bạn bè, ở quán uống trà, uống cà phê, ở nhà ai đó. *Đôi khi họ tới vườn ai đó, trực tiếp quan sát, chia sẻ kinh nghiệm với nhau* (nam, 58 tuổi, ST01; nữ, 42 tuổi, DT02; nam, 50 tuổi, DT05). *Hàng năm xã tổ chức cho nông dân đi tham quan các nơi làm ăn tốt trong tỉnh để học hỏi kinh nghiệm* (nữ, 58 tuổi, ST10).

4. So sánh phẩm chất ham học hỏi của con người Tây Nam Bộ trong hoạt động kinh tế hiện nay và trước đây

Theo Trần Ngọc Thêm trước đây, dưới thời phong kiến, sự nghiệp học hành, thi cử, đỗ đạt của con người ở vùng Tây Nam Bộ thường “lép vế” hơn các vùng khác (miền Bắc, miền Trung và Đông Nam bộ) của đất nước (Trần Ngọc Thêm, 2018, tr. 59). Cụ thể, dưới Triều nhà Nguyễn, tỷ lệ cử nhân (tính trên bình quân đầu người) ở Nam Bộ khá cân xứng với tỷ lệ đó ở các vùng khác. Tuy nhiên, tỷ lệ đỗ Tiến sỹ và Phó bảng ở Nam Bộ rất thấp (2,7% Tiến sỹ của cả nước, trong khi đó, ở thời kỳ đó, dân số Tây Nam Bộ chiếm 12,61% dân số toàn quốc). Trong đó, Tây Nam Bộ có số tiến sỹ gấp đôi Đông Nam Bộ. Nhưng, nhìn chung, đội ngũ nho sĩ ở Tây Nam Bộ mỏng hơn đội ngũ đó ở Đông Nam Bộ. Trong thế kỷ XIX, trong số những bậc thầy đức cao vọng trọng nhất đến các vị văn thần lừng lẫy của vùng Nam Bộ, không có ai là người vùng

Tây Nam Bộ. Trong số người có tên tuổi ở Tây Nam Bộ, ngoài Phan Thanh Giản, những người còn lại chủ yếu nổi tiếng về tấm gương yêu nước trong kháng chiến hơn là tài năng bác học.

Bên cạnh đó, Trần Ngọc Thêm (2018) đã chỉ ra một đặc điểm của việc học ở những nho sĩ Tây Nam Bộ là: không ưa “hư học”, chuộng “thực học”. Có nghĩa là họ chú trọng giá trị thực tế của việc học, học có mục đích rõ ràng - để vận dụng vào giải quyết những đòi hỏi của thực tiễn cuộc sống, giúp cho công việc tốt hơn, cải thiện các mối quan hệ, thỏa mãn những đam mê, khát vọng của cá nhân. Nhiều nhà nho Tây Nam Bộ hiểu rõ những khó khăn trong đời sống của người dân Tây Nam Bộ trong điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt đã học nghề thuốc để giúp người dân một cách thiết thực. Cách học như vậy, không chỉ đúng với giới nho sĩ, mà cũng đúng với phần lớn quần chúng nhân dân ở vùng đó: “Không chỉ trong giới nho sĩ mà rộng ra trong quần chúng nhân dân đều coi trọng kiến thức thực hành hơn lý thuyết viển vông” (tr. 59).

Trên cơ sở đó, Trần Ngọc Thêm (2018) nhận xét: người Tây Nam Bộ có vẻ như không hiếu học, học không giỏi bằng người dân ở các vùng khác của đất nước (trong lĩnh vực học hành, thi cử cho đỗ đạt để làm nho sĩ, nhà trí thức). Tác giả đưa ra những lý do giải thích đặc điểm đó. Thứ nhất, do điều kiện kinh tế ở địa phương thuận lợi, dễ làm ăn. Thứ hai, “Người Tây Nam Bộ không chịu nổi kiểu học đối phó với kỳ thi nhiều quy tắc chặt chẽ” (tr. 59). Đồng thời, tác giả cũng phát hiện một nét đặc trưng trong học hỏi ở người Tây Nam Bộ là không thích học lý thuyết cao xa, thích học những kiến thức thực tế có thể áp dụng vào đời sống có hiệu quả.

Đối chiếu với kết quả nghiên cứu về phẩm chất ham học hỏi của người Tây Nam Bộ trong nghiên cứu này, có thể nói rằng, những nét đặc trưng của phẩm chất ham học hỏi trong quá khứ và hiện nay có những nét tương đồng: người dân không thích học những vấn đề phức tạp, xa lạ với đời sống, với công việc của họ, thích học những điều đơn giản, gần gũi với công việc hàng ngày, những kiến thức mang tính thực tiễn, dễ vận dụng trong công việc. Tuy nhiên, qua kết quả nghiên cứu này, không thể nói rằng, người Tây Nam Bộ không ham học hỏi, ngược lại họ luôn có ý thức học hỏi trong công việc, sẵn sàng học hỏi để khắc phục hạn chế của mình, cải thiện phương pháp sản xuất để luôn không ngừng nâng cao hiệu quả công việc.

5. Kết luận

Nhìn chung, người Tây Nam Bộ là những người ham học hỏi trong công việc. Họ luôn muốn có sự đổi mới, cải tiến trong công việc. Họ hiếu học, cởi mở, sẵn sàng học hỏi, thích học những điều thiết thực, gần gũi, đơn giản, có thể áp dụng ngay vào công việc hàng ngày và rất mạnh dạn áp dụng những điều

mới tiếp thu được; trái lại, họ ngại học những điều quá mới, quá phức tạp. Hay nói cách khác, mục tiêu học tập của họ là mục tiêu gần, không phải là mục tiêu dài hạn. Có lẽ vì thế, họ thích học hỏi ở những người có kinh nghiệm, những người làm ăn giỏi ở địa phương, ít thích học những người xa lạ như kỹ sư ở các nơi khác đến. Nhiều đặc điểm của phẩm chất ham học hỏi của người Tây Nam Bộ hiện nay là sự kế thừa nét đặc trưng của phẩm chất đó của người Tây Nam Bộ trong quá khứ.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Anh (2016). *Phát triển bền vững cây ăn trái vùng Đồng bằng Sông Cửu Long*. <http://dangcongsan.vn/kinh-te/phan-trien-ben-vung-cay-an-trai-vung-dong-bang-song-cuu-long-404218.html>.
2. H. Chung (2018). *Nông sản Việt bao giờ hết... phải “giải cứu”?*. <https://bnews.vn/nong-san-viet-bao-gio-het-phai-giai-cuu/84669.html>.
3. Anh Đức, Hồng Nhung (2018). *Đồng bằng Sông Cửu Long và con đường phát triển nông nghiệp bền vững*. <https://dantocmiennui.vn/xa-hoi/dong-bang-song-cuu-long-va-con-duong-phat-trien-nong-nghiep-ben-vung-bai-2/173092.html>.
4. Ngô Văn Lệ (chủ biên, 2017). *Vùng đất Nam Bộ. Tập VII. Đặc trưng tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội.
5. Tiên Lực, Công Mạo, Thanh Liêm (2019). *Tạo “sức bật phát triển vùng Đồng bằng Sông Cửu Long” - Bài 2*. <https://dantocmiennui.vn/nhip-song-phuong-nam/tao-suc-bat-phat-trien-vung-dong-bang-song-cuu-long-bai-2/236177.html>.
6. Nguyễn Ngọc (2006). *Nghĩ thêm về bản sắc*. Trong cuốn Văn hóa thời hội nhập. NXB Trẻ - Tia sáng. Thành phố Hồ Chí Minh. Tr. 78 - 87.
7. Phan Ngọc (2002). *Bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB Văn hóa. Hà Nội.
8. Hoàng Phê (2001). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
9. Trần Ngọc Thêm (1997). *Bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Trần Ngọc Thêm (2013). *Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ*. NXB Văn hóa - Văn nghệ. Thành phố Hồ Chí Minh.
11. Trần Ngọc Thêm (chủ biên, 2018). *Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ*. NXB Văn hóa - Văn nghệ. Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Phan Kim Thoa (2011). *Đi tìm cơ sở hình thành bản tính của người miền Tây Nam Bộ*. Tạp chí Khoa học xã hội. Số 6 (154). Tr. 33 - 38.
13. Trần Quốc Vượng (2000). *Văn hóa Việt Nam: Tìm tòi và suy ngẫm*. NXB Văn hóa dân tộc. Hà Nội.